ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA

BẢNG GHI ĐIỂM Kiểm Tra

Học kỳ 1 **Năm học** 11-12
MÔN HỌC Dung Sai - Ky Thuat Do — Mã MH 202013
Số tín chỉ 3 — Nhóm - tổ 03 - A
Ngày thi 26/10/11 Phòng thi 401C6 — Tiết thi 7-8
CBGD chính Nguyễn Lê Quang — Mã số CB 0.1295

Tỉ lệ đánh giá: 50 %

Ngày nộp điểm: 27/12/11

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN		Đề số	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	20600022	Nguyễn Tri	An			6	Sáu	
2	20800049	Nguyễn Hoàng	Anh			6,5	Sáu rưỡi	
3	20900087	Trần Bảo	Anh			3,5	ba rưỡi	
4	20700092	Võ Văn	Anh			5	năm	
5	20600111	Phạm Văn	Bách	Vắng				
6	20900161	Nguyễn Văn	Bằng			5,5	năm rưỡi	
7	20900195	Lâm Tân	Bốn			8,5	tám rưỡi	
8	20800234	Huỳnh Văn	Cường	Vắng				
9	20600484	Phạm Phước	Đấu			5,5	năm rưỡi	
10	20800443	Phạm Công	Điệp			7,5	bảy rưỡi	
11	20800488	Lê Việt	Đức			5	năm	
12	20700579	Phạm Hoà	Đức			1,5	một rưỡi	
13	20700689	Trần Trung	Hải			4	bốn	
14	20704150	Vũ Văn	Hải			5	năm	
15	20800744	Phạm Quang	Hòa			6,5	sáu rưỡi	
16	20700966	Trịnh Lê	Huy			6,5	Sáu rưỡi	
17	20800895	Nguyễn Huỳnh	Hương			5	năm	
18	20701261	Bùi Đức	Lập			6	Sáu	
19	20501511	Cao Đăng	Long			5,5	năm rưỡi	
20	20601332	Nguyễn Thành	Long	Vắng				
21	20501581	Trần Mai Thành	Luân			8	tám	
22	20704315	Trần Văn	Minh			7	bảy	
23	20801455	Trần Trọng	Nhân			5	năm	
24	20701727	Lê Phú	Nhuận			3	ba	
25	20702024	Phạm Tuấn	Sang			6	sáu	
26	20502453	Đào Duy	Tâm			7	bảy	
27	20502482	Trương Anh	Tâm			8	tám	
28	20702168	Nguyễn Chí	Thanh			7,5	bảy rưỡi	
29	20702171	Thái Duy	Thanh			7	bảy	
30	20702251	Lê	Thăng			4	bốn	
		Xem tiếp trang 2						

Cán bộ Coi thi và Chấm thi xem các ghi chú ở mặt sau

Tp.HCM, *ngày* 19 *tháng* 12 *năm* 2011

Xác nhận BM/Khoa

(Ký và ghi rõ họ tên)

TH9. Nguyễn Thị Hiệp

CB Chấm:

TS. Nguyễn Duy Khuyến

(Ký và ghi rõ họ tên)

ẠI HỌC QUỐC GIA TP. HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA

BẢNG GHI ĐIỂM

Tỉ lệ đánh giá: 50 %

Ngày nộp điểm: 27/12/11

MÔN HỌC Kiểm Tra **Học kỳ** 1 **Năm học** 11-12
Số tín chỉ Dung Sai - Ky Thuat Do Mã MH 202013
Ngày thi 3 Nhóm - tổ 03 - A
CBGD chính 26/10/11 Phòng thi 401C6 Tiết thi 7-8
Nguyễn Lê Quang Mã số CB 0.1295

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN		Đề số	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
31	20802247	Phạm Trọng	Tín			4	bốn	
32	20702608	Hoàng Minh	Trí			5	năm	
33	20704589	Trần Hoàng	Tú			5,5	năm rưỡi	
34	20702763	Nguyễn Đắc	Tuấn			6	sáu	
35	20602825	Trần Phạm Công	Tuấn			5,5	năm rưỡi	
36	20802606	Lương Thành	Việt		Việt	3	ba	
37	20503536	Cái Đăng	Vinh			5,5	năm rưỡi	
38	20702993	Trần Quang	Vinh			7	bảy	
39	20703069	Bùi Nguyên	Xuân			5,5	năm rưỡi	

Danh sách này có 39 sv. Ngày in 12/10/11

Đề nghị CBGD gởi kết quả chấm thi về PĐT trước ngày 19/12/11

Cán bộ Coi thi và Chấm thi xem các ghi chú ở mặt sau

Tp.HCM, *ngày* 19 *tháng* 12 *năm* 2011

Xác nhận BM/Khoa .....

(Ký và ghi rõ họ tên)

CB Chấm: .....

TS. Nguyễn Duy Phương

(Ký và ghi rõ họ tên)

ẠI HỌC QUỐC GIA TP. HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA

BẢNG GHI ĐIỂM Kiểm Tra

Học kỳ 1 **Năm học** 11-12

MÔN HỌC Dung Sai - Ky Thuat Do — Mã MH 202013
Số tín chỉ 3 — Nhóm - tổ 03 - B
Ngày thi 26/10/11 Phòng thi 503C5 — Tiết thi 7-8
CBGD chính Nguyễn Lê Quang — Mã số CB 0.1295

Tỉ lệ đánh giá: 50 %

Ngày nộp điểm: 27/12/11

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN		Đề số	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	20900233	Nguyễn Ngọc	Chi			7	bảy	
2	20900307	Nguyễn Hữu	Cường			3	ba	
3	20900398	Nguyễn Anh	Duy			6	sáu	
4	20900551	Huỳnh Minh	Đăng			5	năm	
5	20900591	Huỳnh Văn	Đô			6	sáu	
6	20900710	Tạ Lê Sơn	Hà			6,5	sáu rưỡi	
7	20900887	Nguyễn Hữu	Hoài			4	bốn	
8	20901061	Đỗ Văn	Hùng			5	năm	
9	20901186	Nguyễn Văn	Khánh			7,5	bảy rưỡi	
10	20901359	Đặng Thành	Lập			5	năm	
11	20901440	Trịnh Hoàng	Long			6	sáu	
12	20901476	Lê Văn	Lợi			6	sáu	
13	20901623	Nguyễn Kiều	Nam			5	năm	
14	20901732	Phan Thanh	Ngọc			6	sáu	
15	20901803	Lê Văn	Nhân			5,5	năm rưỡi	
16	20901855	Lương Văn	Nhơn			6,5	sáu rưỡi	
17	20901909	Nguyễn Tấn	Phát			6	sáu	
18	20901936	Lê Đức	Phong			6,5	sáu rưỡi	
19	20901948	Nguyễn Thanh	Phong			4	bốn	
20	20901961	Nguyễn Minh	Phố			6,5	sáu rưỡi	
21	20902042	Lê Minh	Phương			5	năm	
22	20902099	Ngô Văn	Quang			6,5	sáu rưỡi	
23	20902255	Đinh Công	Sĩ			9	chín	
24	20902290	Phạm Thanh	Sơn			7	bảy	
25	20902301	Vũ Khắc Nguyên	Sơn			4	bốn	
26	20902324	Phạm Đức	Tài			4	bốn	
27	20902386	Thái Minh	Tân			1	một	
28	20902486	Trần Văn	Thành					Vắng
29	20902543	Lê Đức	Thắng			5,5	năm rưỡi	
30	20902566	Ngô Văn	Thế			5	năm	
		Xem tiếp trang 2						

Cán bộ Coi thi và Chấm thi xem các ghi chú ở mặt sau

Tp.HCM, *ngày* 19 *tháng* 12 *năm* 2011

Xác nhận BM/Khoa

(Ký và ghi rõ họ tên)

CB Chấm:

Trần Nguyễn Duy Thuy

(Ký và ghi rõ họ tên)

ại HỌC QUỐC GIA TP. HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA

BẢNG GHI ĐIỂM

Học kỳ 1 Năm học 11-12

Tỉ lệ đánh giá: 50 %

Ngày nộp điểm: 27/12/11

MÔN HỌC Kiểm Tra Dung Sai - Ky Thuat Do — Mã MH 202013
Số tín chỉ 3 — Nhóm - tổ 03 - B
Ngày thi 26/10/11 — Phòng thi 503C5 — Tiết thi 7-8
CBGD chính Nguyễn Lê Quang — Mã số CB 0.1295

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN		Đề số	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
31	20902816	Lê Đức	Toàn			3	ba	
32	20902833	Phạm Trọng	Toàn			4	bốn	
33	20902928	Nguyễn Hữu	Trí			5	năm	
34	20902949	Phan Phương	Trình			2,5	hai rưỡi	
35	20902955	Đỗ Văn	Trọng			6,5	sáu rưỡi	
36	20903173	Phan Lê	Tú			6,5	sáu rưỡi	
37	20903060	Nguyễn Thanh	Tuân			6,5	sáu rưỡi	
38	20903126	Trần Anh	Tuấn			6,5	sáu rưỡi	
39	20903247	Trương Minh Khánh	Văn			6	sáu	
40	20903300	Nguyễn Quang	Vinh			5,5	năm rưỡi	

Danh sách này có 40 sv. Ngày in 12/10/11

Đề nghị CBGD gởi kết quả chấm thi về PĐT trước ngày 19/12/11

Cán bộ Coi thi và Chấm thi xem các ghi chú ở mặt sau

Tp.HCM, *ngày* 19 *tháng* 12 *năm* 20 11

Xác nhận BM/Khoa

(Ký và ghi rõ họ tên)

CB Chấm:

Đỗ Nguyễn Duy Uy

(Ký và ghi rõ họ tên)

ẠI HỌC QUỐC GIA TP. HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA

BẢNG GHI ĐIỂM Kiểm Tra

Học kỳ 1 **Năm học** 11-12

MÔN HỌC Dung Sai - Ky Thuat Do — Mã MH 202013
Số tín chỉ 3 — Nhóm - tổ 04 - A
Ngày thi 26/10/11 Phòng thi 502C6 — Tiết thi 7-8
CBGD chính Nguyễn Lê Quang — Mã số CB 0.1295

Tỉ lệ đánh giá: 50 %

Ngày nộp điểm: 27/12/11

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN		Đề số	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	20800073	Phạm Văn	Anh			6	Sáu	
2	20900094	Trần Tuấn	Anh			6	Sáu	
3	20900143	Nguyễn Ngọc	Bảo			5	năm	
4	20900151	Võ Nhật	Bảo			2	hai	
5	20900176	Lê Chí	Bình			5,5	năm rưỡi	
6	20600189	Lý Ngọc Minh	Châu			4	bốn	
7	20900284	Trịnh Xuân	Cung			5	năm	
8	20700315	Văn Phú	Cường			5	năm	
9	20900353	Phạm Phú	Diện			7,5	bảy rưỡi	
10	20604070	Hoàng Ngọc	Duẫn					
11	20900413	Phạm Đình	Duy			7,5	bảy rưỡi	
12	20800373	Nguyễn Duy	Dương			4	bốn	
13	20900558	Nguyễn Huy	Đăng			5	năm	
14	20900563	Phạm Nguyễn Trị	Đăng			6	Sáu	
15	20900602	Võ	Đông			6,5	Sáu rưỡi	
16	20900677	Nguyễn Trường	Giang			5,5	năm rưỡi	
17	20900701	Lê Hoàng	Hà			7	bảy	
18	20700667	Lư Tấn	Hải			6,5	Sáu rưỡi	
19	20900715	Nguyễn Anh	Hào			6	Sáu	
20	20900755	Nguyễn Hoàng	Hảo			6	Sáu	
21	20900788	Võ Thành	Hậu			5,5	năm rưỡi	
22	20800688	Nguyễn Lê Kiều	Hoan			4	bốn	
23	20900914	Nguyễn Duy	Hoàng			7,5	bảy rưỡi	
24	20900916	Nguyễn Đỗ Minh	Hoàng			5	năm	
25	20900921	Nguyễn Minh	Hoàng			6,5	Sáu rưỡi	
26	20600906	Phạm Đình	Huy			5,5	năm rưỡi	
27	20701117	Châu Nguyên	Khoa			6,5	Sáu rưỡi	
28	20701187	Nguyễn Đăng	Khương			5,5	năm rưỡi	
29	20601188	Nguyễn Quốc Lương	Kỳ			6	Sáu	
30	20701267	Nguyễn Thanh	Liêm			3	ba	

Xem tiếp trang 2

Cán bộ Coi thi và Chấm thi xem các ghi chú ở mặt sau

Tp.HCM, *ngày* 19 *tháng* 12 *năm* 2011

Xác nhận BM/Khoa

(Ký và ghi rõ họ tên)

CB Chấm:

Trần Nguyễn Duy Phương

(Ký và ghi rõ họ tên)

ẠI HỌC QUỐC GIA TP. HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA

BẢNG GHI ĐIỂM

MÔN HỌC Kiểm Tra **Học kỳ** 1 **Năm học** 11-12
Số tín chỉ Dung Sai - Ky Thuat Do Mã MH 202013
Ngày thi 3 Phòng thi Nhóm - tổ 04 - A
CBGD chính 26/10/11 502C6 Tiết thi 7-8
Nguyễn Lê Quang Mã số CB 0.1295

Tỉ lệ đánh giá: 50 %

Ngày nộp điểm: 27/12/11

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN		Đề số	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
31	20701377	Phạm Xuân	Lộc			4	bốn	
32	20704289	Tạ Trọng	Luân			4	bốn	
33	20801234	Nguyễn ái	Mẫn			5,5	năm rưỡi	
34	20604298	Phạm Xuân	Pháp			5,5	năm rưỡi	
35	20601759	Lê Hải	Phong			5	năm	
36	20704595	Nguyễn Minh	Tùng			4	bốn	
37	20602936	Bùi Phạm Thiên	Văn			8	tám	
38	20702945	Nguyễn Tiến	Việt			5,5	năm rưỡi	
39	20802638	Phạm Quang	Vinh			7	bảy	

Danh sách này có 39 sv. Ngày in 12/10/11

Đề nghị CBGD gởi kết quả chấm thi về PĐT trước ngày 19/12/11

Cán bộ Coi thi và Chấm thi xem các ghi chú ở mặt sau

Tp.HCM, *ngày* 19 *tháng* 12 *năm* 2011

Xác nhận BM/Khoa

ThS

(Ký và ghi rõ họ tên)

CB Chấm:

Trần Ngọc Duy Lộc

(Ký và ghi rõ họ tên)

ẠI HỌC QUỐC GIA TP. HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA

BẢNG GHI ĐIỂM Kiểm Tra

Tỉ lệ đánh giá: 50 %

Ngày nộp điểm: 27/12/11

Học kỳ 1 **Năm học** 11-12
MÔN HỌC Dung Sai - Ky Thuat Do — Mã MH 202013
Số tín chỉ 3 — Nhóm - tổ 04 - B
Ngày thi 26/10/11 Phòng thi 501C6 — Tiết thi 7-8
CBGD chính Nguyễn Lê Quang — Mã số CB 0.1295

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN		Đề số	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	20901039	Phạm Quang	Huy			6	sáu	
2	20901100	Lã Mạnh	Hưng			5	năm	
3	20901105	Nguyễn Hoàng Bảo	Hưng			8,5	tám rưỡi	
4	20901226	Hồ Đăng	Khoa			4	bốn	
5	20901333	Lê Văn	Lan			5	năm	
6	20901362	Phạm Văn	Lập			5	năm	
7	20901475	Lê Phước	Lợi			5,5	năm rưỡi	
8	20901486	Nguyễn Thành	Luân			5,5	năm rưỡi	
9	20901522	Nguyễn Văn	Lý			7	bảy	
10	20901538	Trương Văn	Mẫn			5,5	năm rưỡi	
11	20901547	Hoàng Quang	Minh			8	tám	
12	20901588	Trần Văn	Minh			7	bảy	
13	20901753	Nguyễn Hoàng	Nguyên			3,5	ba rưỡi	
14	20901927	Nguyễn Huỳnh	Phi			4	bốn	
15	20901943	Nguyễn Nhật Thanh	Phong			7	bảy	
16	20901976	Nguyễn Quang	Phú			7	bảy	
17	20902063	Hồ Thiên	Phước			6,5	sáu rưỡi	
18	20902059	Trần Trọng	Phương			5	năm	
19	20902114	Phạm Thanh	Quang			6,5	sáu rưỡi	
20	20902223	Lê Quốc	Sang			5	năm	
21	20902256	Lê Văn	Sĩ			4	bốn	
22	20902331	Đào Thiện	Tâm			6,5	sáu rưỡi	
23	20902363	Đặng Đình	Tân			8	tám	
24	20902404	Nguyễn Duy	Thanh			6	sáu	
25	20902541	Lâm Trường	Thắng			9,5	chín rưỡi	
26	20902579	Phạm Nhật	Thiên			6,5	sáu rưỡi	
27	20902578	Phan	Thiên			5	năm	
28	20902668	Đoàn Công	Thuận			6,5	sáu rưỡi	
29	20902785	Nguyễn Hữu	Tín			5,5	năm rưỡi	
30	20902834	Phạm Trường	Toàn			2	hai	

Xem tiếp trang 2

Cán bộ Coi thi và Chấm thi xem các ghi chú ở mặt sau

Tp.HCM, *ngày* 15 *tháng* 12 *năm* 20 11

Xác nhận BM/Khoa

(Ký và ghi rõ họ tên)

CB Chấm:

(Ký và ghi rõ họ tên)

ẠI HỌC QUỐC GIA TP. HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA

BẢNG GHI ĐIỂM

Tỉ lệ đánh giá: 50 %

Ngày nộp điểm: 27/12/11

MÔN HỌC Kiểm Tra Dung Sai - Ky Thuat Do — **Học kỳ** 1 — **Năm học** 11-12
Số tín chỉ 3 — Mã MH 202013
Ngày thi 26/10/11 — Phòng thi 501C6 — Nhóm - tổ 04 - B
CBGD chính Nguyễn Lê Quang — Tiết thi 7-8
Mã số CB 0.1295

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN		Đề số	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
31	20902939	Trần	Trí			5,5	Năm rưỡi	
32	20902966	Đỗ Việt	Trung			5	Năm	
33	20903087	Lê Khắc	Tuấn			5	Năm	
34	20903115	Nguyễn Thanh	Tuấn			5	Năm	
35	20903194	Mai Thế	Tùng			5	Năm	
36	20903243	Phan Nguyễn Minh	Văn			5	Năm	
37	20903261	Lê Văn	Viên			8	Tám	
38	20903337	Hồ Hoàng	Vũ			6	Sáu	

Danh sách này có 38 sv. Ngày in 12/10/11

Đề nghị CBGD gởi kết quả chấm thi về PĐT trước ngày 19/12/11

Cán bộ Coi thi và Chấm thi xem các ghi chú ở mặt sau

Tp.HCM, *ngày* 19 *tháng* 12 *năm* 2011

Xác nhận BM/Khoa

ThS. [illegible]
(Ký và ghi rõ họ tên)

CB Chấm:

Lê Nguyễn Duy Duy
(Ký và ghi rõ họ tên)

ẠI HỌC QUỐC GIA TP. HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA

BẢNG GHI ĐIỂM Kiểm Tra

Học kỳ 1 **Năm học** 11-12

MÔN HỌC Dung Sai - Ky Thuat Do
Số tín chỉ 3
Ngày thi 26/10/11 Phòng thi 501C6
CBGD chính Nguyễn Lê Quang

Mã MH 202013
Nhóm - tổ 04 - C
Tiết thi 7-8
Mã số CB 0.1295

Tỉ lệ đánh giá: 50 %

Ngày nộp điểm: 27/12/11

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN	Đề số	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	21007718	Triệu Thanh Hùng			9	chín	

Danh sách này có 1 sv. Ngày in 12/10/11

Đề nghị CBGD gởi kết quả chấm thi về PĐT trước ngày 19/12/11

Cán bộ Coi thi và Chấm thi xem các ghi chú ở mặt sau

Tp.HCM, *ngày* 19 *tháng* 11 *năm* 20 11

Xác nhận BM/Khoa

ThS

(Ký và ghi rõ họ tên)

CB Chấm:

Te. Ngô Thị Lệ

(Ký và ghi rõ họ tên)